



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 59926

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171 : Yes, ☒ No ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HUYNH AN
Last Middle First

Current Address 20/17 Nguyen Huu Thoai, Thinghe, Ho Chi Minh City, VN

Date of Birth 04/04/1929 Place of Birth Quang-Nam, Vietnam

Previous Occupation(before 1975) Colonel, Commander of the 1st Logistics
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 05/15/75 To 09/11/87

3. SPONSOR'S NAME: Huynh Thai Trach
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

Huynh Thai Huong Thuy

Daughter

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: February 12, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huynh An
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. Nguyen Thi Kim Thoa	04/12/1931	Wife
2. Huynh Thi Huong Giang	05/01/1953	Daughter
3. Huynh Thi Kim Tram	02/13/1956	Daughter
4. Huynh Thi Kim Anh	03/28/1957	Daughter
5. Huynh Thi Ngoc Diep	11/07/1961	Daughter
6. Huynh Thi Bich Ha	02/02/1966	Daughter
7. Huynh Thi Bich Ngoc	11/05/1969	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 59926

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____
I-171 : Yes, ☒ No ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh An
Last Middle First
- Current Address 20/11 Nguyen Huu Thoi - Thinghe - Ho Chi Minh City - Vietnam
- Date of Birth 04-04-1929 Place of Birth Quangnam
- Previous Occupation (before 1975) Đại tá Chỉ huy Trưởng - Bộ chỉ huy Quân vận I
(Rank & Position)
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-15-1975 To 9-11-1987
3. SPONSOR'S NAME: Huỳnh Thái Trạch
Name
- Address & Telephone
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | <u>Name, Address & Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| <u>Huỳnh Thị Hương Thủy</u> | <u>Con gái</u> |
| <u></u> | <u></u> |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Feb 12, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Ân
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) Nguyễn thị Kim Thoa	4/12 / 1931	Wife (vợ)
2) Huỳnh thị Huỳnh Giang	5/1 / 1953	Daughter (con gái)
3) Huỳnh thị Kim Trâm	2/13 / 1956	Daughter (con gái)
4) Huỳnh thị Kim Anh	3/28 / 1957	Daughter (con gái)
5) Huỳnh thị Ngọc Diệp	11/7 / 1961	Daughter (con gái)
6) Huỳnh thị Bích Hà	2/2 / 1966	Daughter (con gái)
7) Huỳnh thị Bích Ngọc	11/5 / 1969	Daughter (con gái)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 59926

VEWL.# _____

I-171 : _____ Yes, ☒ No

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Huynh An
Last Middle First

Current Address 20/17 Nguyen Huu Thach - Thinhhe - Hechi Minh City - Vietnam

Date of Birth 04-04-1929 Place of Birth Quangnam

Previous Occupation (before 1975) Đại Tá Chỉ huy Trưởng - Bộ chỉ huy Quân vận I
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 5-15-1975 To 9-11-1987

3. SPONSOR'S NAME: Huỳnh Thúc Trách
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Huỳnh thị Hương Thủy</u>	<u>Con gái</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: Feb 12, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Ân
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) Nguyễn thị Kim Thoa	4/12 / 1931	Wife (vợ)
2) Huỳnh thị Hương Giang	5/1 / 1953	Daughter (con gái)
3) Huỳnh thị Kim Trâm	2/13 / 1956	Daughter (con gái)
4) Huỳnh thị Kim Anh	3/28 / 1957	Daughter (con gái)
5) Huỳnh thị Ngọc Diệp	11/7 / 1961	Daughter (con gái)
6) Huỳnh thị Bích Hà	2/2 / 1966	Daughter (con gái)
7) Huỳnh thị Bích Ngọc	11/5 / 1969	Daughter (con gái)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ hồ tịch
Huỳnh Ân

NAME (Ten Tu-nhan) : Huỳnh Ân
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 04 04 1929
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 20/ Nguyễn Hữu Thoại
(Dia chi tai Viet-Nam) Thị nghi - TP Hồ Chí Minh - Viet Nam

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 05-15-1975 To (Den): 09-11-1987

PLACE OF RE-EDUCATION: Xuân Lộc
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Đại Tá

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chỉ huy trưởng
Bộ Chỉ huy Quân vận I Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 59926
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 07 người
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 20/ Nguyễn Hữu Thoại
Thị nghi - TP Hồ Chí Minh - Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro):
(permanent Address) → Huỳnh Thái Trạch

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Con trai

NAME & SIGNATURE: Huỳnh Thái Trạch Trạch

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Tel

DATE: 02 12 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Huỳnh Ân
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) Nguyễn thị Kim Thoa	4/12/1931	Wife (Vợ)
2) Huỳnh thị Hương Giang	5/1/1953	Daughter (con gái)
3) Huỳnh thị Kim Trâm	2/13/1956	Daughter (con gái)
4) Huỳnh thị Kim Anh	3/28/1957	Daughter (con gái)
5) Huỳnh thị Ngọc Diệp	11/7/1961	Daughter (con gái)
6) Huỳnh thị Bích Hà	2/2/1966	Daughter (con gái)
7) Huỳnh thị Bích Ngọc	11/5/1969	Daughter (con gái)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 198 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	2	8	2	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 08/QĐ ngày 20 tháng 08 năm 1987

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYNH AN Sinh năm 19 29

Các tên gọi khác

Nơi sinh Quảng nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

20/17 Nguyễn Hữu Thọat, thị nghề. Bình Thạnh. TP/HCM

Can tội Đại tá chỉ huy trưởng - Bộ chỉ huy quân vận I (Đại tá)

Bị bắt ngày 15-5-1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 20/17 Nguyễn Hữu Thọat, thị nghề. Bình Thạnh. TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- trong thời gian cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành nghiêm.

(Quản chế: 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 26 tháng 09 năm 1987

Lân tay người trả phí
Huynh An

Thị trấn số
p tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Huynh An

HUYNH AN

Ngày 11 tháng 9 năm 19 87
Điểm thị

Nguyễn Thanh Tâm

Thiếu tá: NGUYỄN THANH TÂM

BỘ NỘI VỤ
Trại XUAN LOC
Số 198 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0	0	0	7	7	8	0	2	0	2	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 08/QĐ ngày 20 tháng 08 năm 1987

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HUYNH AN

Sinh năm 19 29

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Quảng nam

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

20/17 Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn . Bình Thạnh . TP/HCM

Can tội Đại tá chỉ huy trưởng - Bộ chỉ huy quân vận I (Đại tá)

Bị bắt ngày 15-5-1975

Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 20/17 Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn . Bình Thạnh . TP/HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

- trong thời gian cải tạo có nhiều cố gắng hoàn thành công việc giao, nội quy chấp hành nghiêm .

(Quản chế : 12 tháng)

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 26 tháng 09 năm 1987

Lần tay gốc trở phải
Huynh An

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 11 tháng 9 năm 19 87
Kiểm thị

HUYNH AN

Thiếu tá : NGUYỄN THANH TÂM



NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. _____

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-TV No. _____

(If Known) (59926)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

MIGRATION AND RESETTLEMENT OFFICE

121 LEAVENWORTH STREET, 2ND FLOOR

SAN FRANCISCO, CALIFORNIA 94102

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/Miss HUYNH THAI TRACH Phone (home) _____
(Family) (Middle) (Given) (work)* Your Address _____
Number _____ Street _____ County/City _____ State _____ Zip _____Date of Birth: 01/04/1960 Place of Birth: VIETNAMDate of Entry to U.S. 2/4/82 From (country or camp): GALANG (INDONESIA)My Alien Registration Number is (If Applicable) A-25-320-454Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen _____

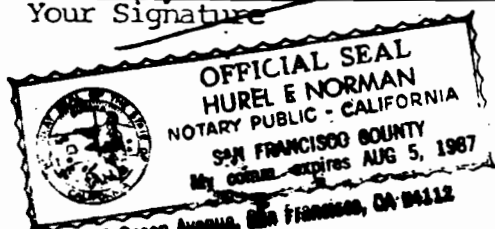
My Naturalization Certificate Number is (If Applicable) _____

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
HUYNH AN	M	4/4/29 VIETNAM	Father	
NGUYEN THI KIM THOA	F	4/12/31 VIETNAM	Mother	20/17 NGUYEN HUU THOA
HUYNH THI HUONG GIANG	F	5/1/53 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI HUONG GIANG	F	5/1/53 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI KIM TRAM	F	2/13/56 VIETNAM	Sister	HO CHI MINH City SOUTH VIETNAM
HUYNH THI KIM ANH	F	3/28/57 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI NGOC DIEP	F	11/7/61 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI BICH HA	F	2/2/66 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI BICH NGOC	F	11/5/69 VIETNAM	Sister	

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature _____



Subscribed and sworn to before me this

50 day of 9, 1984

Hurel E. Norman
Signature of Notary Public

My commission expires: 8-5-87

Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (revised 12/83)



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

Số USCC

HUYNH TRACH T

(202) 659-6646

659-6647

Số ODP-Bangkok-IV
(nếu biết)

Mẫu Mối - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: HUYNH THAI TRACH

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 01/04/60 Nơi Sinh: VIETNAM

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 2/4/82

Tư dân tới: INDONESIA

(Quốc nào)

GALANG

(Trại Tỵ-Nạn Nao)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25-320-454

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

Xin đánh dấu ☒☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Ủy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh Mo / Day / Yr	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
HUỖNH ẮN	4/4/29 VN	CHA	20/17 NGUYỄN HỮU THOẠI PHƯỜNG 18, QUẬN BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM
NGUYỄN THỊ KIM THOẠI	4/12/31 VN	ME	
HUỖNH THỊ HƯƠNG GIANG	5/1/53 VN	CHỊ	
HUỖNH THỊ HƯƠNG THOẠI	6/10/54 VN	CHỊ	
HUỖNH THỊ KIM TRÂM	2/13/56 VN	CHỊ	
HUỖNH THỊ KIM ANH	3/28/57 VN	CHỊ	
HUỖNH THỊ NGỌC DIỆP	11/7/61 VN	EM	
HUỖNH THỊ BÍCH HÀ	2/2/66 VN	EM	
HUỖNH THỊ BÍCH NGỌC	11/5/69 VN	EM	

Người làm đơn ký tên:

Ngày làm đơn: 9/20/1984



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

Số USCC: 748091

HUYNH, TRACH T. (202) 659-6646

659-6647

Số ODP-Bangkok-IV: 59926
(nếu biết)

Mẫu mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân Ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: HUYNH, THAI TRACH

Địa Chỉ:

Tuổi của Người Đứng Đơn: 01/04/60 Nơi Sinh: VIETNAM

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 2/4/82

Tổ dân tới: INDONESIA

(Quốc nào)

GALANG

(Trại Tỵ-Nạn Nào)

Số, "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-25-320-454

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhân)Xin đánh dấu ☒☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Ủy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc; hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh Mo / Day / Yr	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ, Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
HUYNH ẮN	4/4/29 VN	CHA	20/17 NGUYỄN HỮU THOẠI PHƯỜNG 18, QUẬN, BÌNH THẠNH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM
NGUYỄN THỊ KIM THOẠI	4/12/31 VN	ME	
HUYNH THỊ HƯƠNG GIANG	5/1/53 VN	CHỊ	
HUYNH THỊ HƯƠNG THUY	8/16/54 VN	CHỊ	
HUYNH THỊ KIM TRÂM	2/13/56 VN	CHỊ	
HUYNH THỊ KIM ANH	3/28/57 VN	CHỊ	
HUYNH THỊ NGỌC DIỆP	11/7/61 VN	EM	
HUYNH THỊ BÍCH HÀ	2/2/66 VN	EM	
HUYNH THỊ BÍCH NGỌC	11/5/69 VN	EM	

Người làm đơn ký tên:

Ngày làm đơn:

9/20/1984



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D. C. 20005
(202) 659-6646/6647

USCC Reference No.

COPY No. 59926
(If Known) (59926)New
old
HUYNH, TRACH T
5809 Marshwell Way
San Jose, CA 95138
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)
AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
Migration and Resettlement Office
121 LEAVENWORTH STREET, 2ND FLOOR
SAN FRANCISCO, CALIFORNIA 94102
Diocese of:Your Name: Mr/Mrs/Miss HUYNH THAI TRACH Phone (home)
(Family) (Middle) (Given) (work)Your Address
Number Street County/City State ZipDate of Birth: 01/04/1960 Place of Birth: VIETNAMDate of Entry to U.S. 2/4/82 From (country or camp): GALANG (INDONESIA)My Alien Registration Number is (If Applicable) A-25-320-454Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen _____

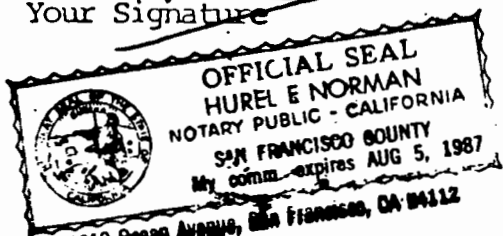
My Naturalization Certificate Number is (If Applicable) _____

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP). I include a copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 (Permanent Resident Alien Card).

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
HUYNH AN	M	4/4/29 VIETNAM	Father	20/17 NGUYEN HUU THOAI
NGUYEN THI KIM THOA	F	4/12/31 VIETNAM	Mother	
HUYNH THI HUONG GIANG	F	5/1/53 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI HUONG THUY	F	8/18/54 VIETNAM	Sister	HO CHI MINH City SOUTH VIETNAM
HUYNH THI KIM TRAM	F	2/13/56 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI KIM ANH	F	3/28/57 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI NGOC DIEP	F	11/7/61 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI BICH HA	F	2/2/66 VIETNAM	Sister	
HUYNH THI BICH NGOC	F	11/5/69 VIETNAM	Sister	

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature



Subscribed and sworn to before me this

50 day of 9, 1984

Hurel E. Norman
Signature of Notary Public

My commission expires: 8-5-87

Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.

USCC FORM A (revised 12/83)

Lục - Quân Huân-Chương



Chiếu Nghi Định

Số 11874/QĐ/ND ngày 27 tháng 12 năm 1973

Đại Cáo Hùng An - số 49/201.472

Bộ Chỉ Huy Quân Sơn 1

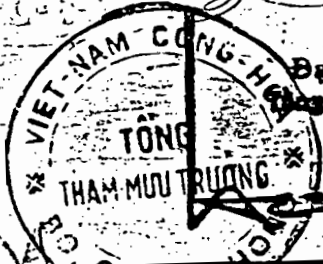
được ăn thưởng do NHẤT hạng

LỤC-QUÂN-HUÂN-CHƯƠNG

Nay cấp văn bằng này để chấp chiếu

Hiển nhận dưới số 9658

Gia, ngày 30 tháng 01 năm 1974
Tôn Công Trường Quốc Phòng



Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tham-Mưu-Trưởng QLVNCH

[Handwritten signature]

Lục - Quân Huân-Chương



Chiến-Nghị-Dinh

Số 1127A/QĐ/ND ngày 27 tháng 12 năm 1973

Đại-Cái-Hùng-An - số 49/201472

Bộ-Chief-Huân-Chương-Văn-1

được ăn thưởng để NHƯT hàng

LỤC-QUÂN-HUÂN-CHƯƠNG

Nay cấp văn-bằng này để chấp-chiếu

Nhiệm nhân dưới số: 9658

Đại-Tướng ngày 30 tháng 01 năm 1974
CUN Tổng-Đoàn Quốc-Đoàn



Đại-Tướng CAO-VĂN-VIÊN
Tham-Mưu-Trưởng Q.L.V.N.C.H.

[Handwritten signature]

Military Driver License

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 8839

Cấp cho (1) HUỖNH-ÂN
 cấp bậc Đại-Tá s.q 201.472
 sanh ngày 04-4-29
 tại Nhị-Cửu tỉnh Quảng-Nam
 Đơn-vị bổ-nhậm KBC. 31.53
 Đơn-vị Huấn-luyện /
 Tại KBC3031 ngày 19-4-71
 (2) Đại-Tá LÊ QUI ĐO
 CHÁNH CHỦ KHẢO
leam

(1) Tên, Họ. (2) Tên, Họ, Cấp bậc.

GHI CHÚ GIA HIỆU
 Đối tượng cũ số CC2322 CC2822
 Được phép lái xe máy dầu
 Tại KBC3031 ngày 19-4-71
 (2) Đại-Tá LÊ QUI ĐO
 SỐ 8839/1 CHÁNH CHỦ KHẢO
leam

Được phép lái xe hạng nặng
 Tại KBC3031 ngày 19-4-71
 (2) Đại-Tá LÊ QUI ĐO
 SỐ 8839/1 CHÁNH CHỦ KHẢO
leam

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU
 và CC2822/3 ngày 12-4-71
 Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái
 Tại _____ ngày _____
 (2) _____
 SỐ _____ CHÁNH CHỦ KHẢO

Military Driver License

BẰNG LÁI QUÂN-XA

SỐ 8839

Cấp cho (1) HUYNH-ÂN
 cấp bậc Đại-Tá s.q 201-472
 sinh ngày 04-4-29
 tại Nhị-Cửu tỉnh Quảng-Nam
 Đơn-vị bổ-nhậm KBC-31.53
 Đơn-vị Huấn-luyện /
 Tại KBC3031 ngày 19-4-71
 (2) Đại-Tá LÊ QUÍ ĐỖ



CHÁNH CHỦ KHẢO

leam

(1) Tên, Họ. (2) Tên, Họ, Cấp bậc.

GHI CHÚ GIA HIỆU

Đổi bằng cũ số 002822, 002822

Được phép lái xe máy dầu

Tại KBC3031 ngày 19-4-71

(2) Đại-Tá LÊ QUÍ ĐỖ

SỐ 88397A leam
 CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái xe hạng nặng

Tại KBC3031 ngày 19-4-71

(2) Đại-Tá LÊ QUÍ ĐỖ

SỐ 88397A leam
 CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ leam
 CHÁNH CHỦ KHẢO

GHI CHÚ GIA HIỆU

va 002822/3 ngày 12-4-71

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ leam
 CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ leam
 CHÁNH CHỦ KHẢO

Được phép lái

Tại ngày

(2)

SỐ leam
 CHÁNH CHỦ KHẢO

 DẤU TAY	 Nghĩa tử
Nghĩa tử	
Sinh ngày : 04-04-1929	
Tục : QUẢNG-NAM	
Con của Ông : HUYNH-CHAU	
và Bà : NGUYEN-THI-GIA	
KHO 4135 ngày 1.10.71	
Thị trấn Mỹ Tho (Nhan Viên) ĐO (CÁNH)	
	
* Ai phạm được (phạm quy xin chuyển) đơn KHC (phạm quy)	

BỘ QUỐC-PHÒNG QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA	
THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN	
Số : 009837	
	Họ và Tên : HUYNH-ẤN
	Cấp bậc : Đại-Tá
	Số quân : 49/201.472
	Loại máu : AB RH +
Mẫu 0D-849 10.66. TTALAP. O. 2565	

DẤU TAY		DẤU CHỮ	
			
Sinh ngày : 04-04-1929 Tuổi : Quãng-Nam Con của Ông : HUYNH-CHAU và Bà : NGUYEN-THI-GIA		KHC 4135 ngày 1.10.71 Phòng Mực (Bộ Nhân Viên Bộ TQM/GVNCH)	
* Ai không được cho vay xin vay đơn KHC phải nộp.			

BỘ QUỐC-PHÒNG QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN Số : 009837	
	Họ và Tên : HUYNH-ẤN
	Cấp bậc : Đại-Tá
	Số quân : 49/201.472
	Loại máu : AB RH +
MÀU 00-849 10.66.TTALAP. O. 2565	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỠNH VĂN HÈN
HUỠNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỠNH VĂN HÈN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer
HUỠNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Huỳnh Thái Trạch
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Huỳnh Ân
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Con trai
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: \$12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỖNH VĂN HÈN
HUỡNH KIM CHÍ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỡNH VĂN HÈN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer
HUỡNH KIM CHÍ
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Huỳnh Thái Trạch
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Huỳnh Ân
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Con trai
(Chà, Me, Vở, Anh, Chi, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: \$12.00 (\$12.00)
Đóng góp ung hồ: _____ (tủy ý)

Trach Thai Huynh

2/14 1988

PAY TO THE ORDER OF Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam \$ 12.00
Twelve and 00/100 DOLLARS

Bank of West

Main Office
1000 BANCAL STREET
SAN JOSE, CALIFORNIA 95113

MEMO

Huynh Trach

VIỆT-NAM
1205



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Board of Directors

KHÚC MINH THO
HUỖNH VĂN HẸN
HUỖNH KIM CHI
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG
NGUYỄN VĂN GIỚI

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
HUỖNH VĂN HẸN
1st Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
2nd Vice-President
TRẦN KIM DUNG
3rd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer
HUỖNH KIM CHI
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Huỳnh Thái Trách
Địa chỉ: Permanent address

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Huỳnh Ân
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Con trai
(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: 312.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Trach Thai Huynh

2/14 1988

PAY TO THE ORDER OF Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam \$ 12.00
Twelve and 00/100 DOLLARS

Bank of the West

San Francisco Main Office
SAN JOSE, CALIFORNIA 95113

MEMO _____

Huynh Trach

VIỆT-NAM
1205

San José, Ngày 20 tháng 2 năm 1988

Kính Gởi : Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch Hội Gia Đình
Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

Cháu là Huỳnh Thái Trạch, con của ông Huỳnh Ân, hiện ngụ tại San José California. Tuần trước, cháu có nhận được thư của Hội yêu cầu cháu bổ túc hồ sơ của ba cháu và gia đình, nhưng cháu không biết hồ sơ của gia đình sẽ cần những giấy tờ gì. Kỳ này cháu chỉ bổ túc hồ sơ của ba cháu. Ngoài ra, cháu có đính kèm tờ kê khai tất cả những giấy tờ của cả gia đình mà cháu hiện đang lưu giữ. Phiền cô đánh dấu vào những giấy tờ cần bổ túc và gửi lại cho cháu biết, cháu sẽ gửi đến sau.

Thành thật cảm ơn cô trước.

Nhân dịp xuân Nhâm Thìn cháu kính chúc Hội một năm mới đầy niềm tin và đạt được nhiều thành công trên con đường hoạt động.

Kính thư

Huỳnh, Trạch T.

San Jose, Ngày 2 tháng 2 năm 1988

Kính gửi Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam.

Cháu, HUỲNH THÁI TRẠCH ở tại San Jose thuộc tiểu bang California, là con của ông HUỲNH ẮN. Ba cháu là một sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vừa mới được phóng thích trong đợt tháng 9 năm 1987.

Cháu được biết HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM có một số tin tức và chi tiết đặc biệt để làm thủ tục bảo lãnh cho gia đình hiện còn ở tại Việt Nam. Trước khi ba cháu được phóng thích, gia đình cháu không được nhà nước Việt Cộng nhận đón. Cháu kính nhờ quý hội gửi cho cháu một số cách thức để giúp cho gia đình cháu xúc tiến hồ sơ nhanh chóng hơn.

Cháu và gia đình xin chân thành cảm ơn quý hội.

Cháu



HUỲNH THÁI TRẠCH

Địa chỉ liên lạc:

HUỲNH THÁI TRẠCH
572 South Ninth St
San Jose, CA 95112

San Jose, Ngày 2 tháng 2 năm 1988

Kính gửi Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam.

Cháu, HUỲNH THÁI TRẠCH ở tại San Jose thuộc tiểu bang California, là con của ông HUỲNH ÁN. Ba cháu là một sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa vừa mới được phóng thích trong đợt tháng 9 năm 1987.

Cháu được biết HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM có một số tin tức và chi tiết đặc biệt để làm thủ tục bảo lãnh cho gia đình hiện còn ở tại Việt Nam. Trước khi ba cháu được phóng thích, gia đình cháu không được nhà nước Việt Cộng nhận đơn. Cháu kính nhờ quý hội gửi cho cháu một số cách thức để giúp cho gia đình cháu xúc tiến hồ sơ nhanh chóng hơn.

Cháu và gia đình xin chân thành cảm ơn quý hội.

Cháu



HUỲNH THÁI TRẠCH

Địa chỉ liên lạc

HUỲNH THÁI TRẠCH
572 South Ninth St
San Jose, CA 95112

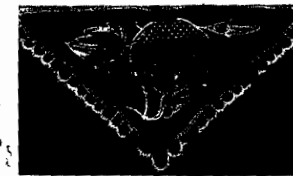
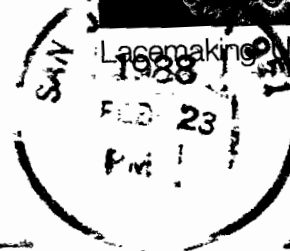
Fr: TRACH T. HUYNH



FEB 04 1988

To: Hội Gia Đình Tù Nhân
Chính Trị Việt Nam
PO Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Huỳnh Thái Trạch



Lacemaking USA 22

Lacemaking USA 22

FEB 29 1988

To: Hội Gia Đình Tự Nhân Chính Trị VN

P.O. Box 5435

Arlington

VA 22205-0635

ITEM 252-K

Benchmark
10 x 13

185 So
185 Luc
2/29/82

C O N T R O L

Card
✓ Doc. Request; Form 8/21/88
Release Order
* Computer can be used
* For D
ODP/Date
Membership; Letter

Page 11